TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÓC MÔN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 264/2024/HS-ST
Ngày: 04/12/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Phương Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Văn Quí

Bà Huỳnh Thị Khả Tú

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Nguyệt Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 12 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 269/2024/HSST ngày 03 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 331/2024/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Xuân H- sinh năm: 1999 tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Thường trú: Đường T, Phường A, quận B, TP.Hồ Chí Minh; Chỗ ở hiện tại: ấp N, xã T, huyện H, TP.Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Trần Xuân H (chết) và bà Nguyễn Thị H H; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt ngày 19/4/2024, bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hóc Môn; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 17 giờ 30 ngày 19/04/2024, tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Hóc Môn phối hợp với Công an xã Tân Xuân, huyện Hóc Môn tuần tra đến trước số 17/7B đường Song Hành, Quốc lộ 22, xã Tân Xuân, huyện Hóc Môn phát hiện Trần Xuân H đang dừng xe biển số 59P2-53.839 có biểu hiện nghi vấn. Qua kiểm tra phát hiện trong túi quần phía trước bên trái H đang mặc có 01 gói nylon chứa cành lá cây khô (ký hiệu m_1). H khai nhận đây là cần sa để bán cho một người tên A (không rõ lai lịch), tổ công tác tiến hành đưa H về trụ sở để làm việc.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Xuân H tại địa chỉ ấp N, xã T, huyện H phát hiện thu giữ:

- Trên bàn kiếng tại phòng khách: 01 dĩa trắng bên trên dĩa có chứa vụn lá cây khô (ký hiệu m2); 01 hủ nhựa có nắp đậy màu trắng bên trong có chứa cành lá cây khô (ký hiệu m4) và 01 gói nylon chứa cành lá cây khô (ký hiệu m3); 01 hộp giấy màu hồng bên trong có chứa cành lá cây khô (ký hiệu m5); 01 hủ nhựa bên trong có chứa cành lá cây khô (ký hiệu m6); 01 cân tiểu ly, 01 hộp quẹt gas.

- Trong phòng vệ sinh và trên gác có 04 cây thảo mộc tươi trồng trong chậu nhựa màu nâu và màu xanh (ký hiệu m7); 02 bộ đèn led dùng để chiếu sáng cây.

Kết quả xét nghiệm việc sử dụng ma túy của H cho kết quả âm tính.

Kết luận giám định số 4968/KL-KTHS ngày 26/04/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an TP.Hồ Chí Minh cho kết quả: Cành, lá cây khô được ký hiệu mẫu m1 cần giám định có khối lượng 14,68g, là Cần sa; Vụn lá cây khô được ký hiệu mẫu m2 cần giám định có khối lượng 0,50g, là Cần sa; Cành, lá cây khô được ký hiệu mẫu m3 cần giám định có khối lượng 9,25g, là Cần sa; Cành, lá cây khô được ký hiệu mẫu m4 cần giám định có khối lượng 19,12g, là Cần sa; Cành, lá cây khô được ký hiệu mẫu m5 cần giám định có khối lượng 75,90g, là Cần sa; Cành, lá cây khô được ký hiệu mẫu m6 cần giám định có khối lượng 43,35g, là Cần sa; Thảo mộc tươi được ký hiệu mẫu m7 cần giám định có tổng khối lượng 241,47g, là Cần sa.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn, Trần Xuân H khai nhận bản thân nghiện sử dụng cần sa từ năm 2023, do cần tiền tiêu xài nên H bắt đầu bán cần sa từ cuối năm 2023 cho đến khi bị bắt. Lúc đầu, cần sa H mua của một người tên T (không rõ lai lịch cụ thể) ở quận Gò Vấp. Đến tháng 03/2024 thì H đặt mua của một người tên G (không rõ lai lịch) trên mạng xã hội. Cụ thể, vào khoảng 01 tuần trước khi bị bắt, H có đặt mua của G 50g cần sa giá 3.000.000đồng. Sau đó, H đem về phân nhỏ và bán theo nhu cầu của khách đặt mua. H đã bán được khoảng 15g cần sa thu lại được 1.500.000đồng. Đến khoảng 17 giờ có người tên A (H chỉ biết tên không rõ lai lịch cụ thể) liên hệ với H qua zalo đặt mua 15g cần sa giá 1.800.000 đồng rồi hẹn điểm giao dịch ở karaoke M trên đường S. Sau đó, H lấy số cần sa còn lại cân khoảng 15g cho vào trong 01 gói nylon và bỏ trong túi quần bên trái phía trước rồi chạy xe máy biển 59P2-53.839 đến điểm hẹn. Khi đến nơi, H vừa dừng xe được một lúc để đợi A ra lấy ma túy thì Công an tuần tra phát hiện bắt quả tang như đã nêu trên. H còn khai nhận đã bán 02g cần sa giá 280.000đồng cho A 01 lần trước đó vào khoảng 01 tuần trước khi bị bắt, H không nhớ rõ thời gian, địa điểm cụ thể. Đối với số cần sa khi Công an khám xét thu giữ trên dĩa, trong hủ nhựa có nắp đậy màu trắng là số cần sa còn lại H mua của G khoảng 01 tuần trước khi bị bắt nhưng chưa bán hết. Số cành lá cần sa khô còn lại được H cắt bỏ từ 04 cây cần sa tươi do H tự trồng, H khai nhận do không sử dụng được nên để riêng định bỏ đi. H trồng 04 cây cần sa tươi (từ hạt lấy trong những bông cần sa đã đặt mua từ trước để bán), mục đích để khi có bông thì sử dụng một ít và bán lại cho người nghiện có nhu cầu. H đã mua cần sa của T nhiều lần nhưng không nhớ rõ số lần cụ thể, H chỉ nhớ từ tháng 03/2024 H bắt đầu mua cần sa của G được 03 lần ngoài lần mua vào khoảng 01 tuần trước khi bị bắt, H đã mua 02 lần 30g cần sa giá 2.000.000đồng và 01 lần mua 50g cần sa giá 3.000.000 đồng, sau khi mua về H phân nhỏ và bán lại cho khách thì thu lại được 4.000.000 đồng với 30g cần sa hoặc 6.000.000 đồng với 50g cần sa, H thu lợi bất chính tổng cộng 7.000.000đồng.

Vật chứng thu giữ:

- 06 (sáu) gói niêm phong ghi vụ số 4968(1536)/24 (Gói 1, gói 2, gói 3, gói 4, gói 5, gói 6) là cần sa còn lại sau giám định; 01 dĩa trắng, 01 hủ nhựa có nắp đậy, 01 hủ nhựa không có nắp đậy, 01 hộp giấy màu hồng là các dụng cụ H cất giấu cần sa; 01 cân tiểu ly, 01 hộp quẹt gas là các dụng cụ H dùng để phân nhỏ cần sa; 01 chậu nhựa màu nâu, 03 chậu nhựa màu xanh, 02 bộ đèn led là các dụng cụ H dùng để trồng cần sa;

- 01 điện thoại di động Iphone H dùng liên lạc mua bán cần sa;

- 01 xe máy biển số 59P2-53.839 có SK: RLHJF581X6Y199180, SM: JF66E-0199233 (số khung không bị đục lại số; số máy bị mài, đục lại số, không xác định được số nguyên thủy). Xác minh biển số 59P2-53.839, xe có số SK: RLHJF581XGY199180, SM: JF66E-0199233, chủ sở hữu là chị Hà Thị Kim P. Qua làm việc, chị P cho biết chị mua xe máy hiệu Vision biển số 59P2-53.839 vào năm 2017 và đăng ký đứng tên chủ sở hữu, từ lúc mua xe thì không còn ai khác sử dụng ngoài chị P, hiện chị P vẫn đang sử dụng xe máy này. Xác minh SK: RLHJF581X6Y199180 kết quả không có trong cơ sở dữ liệu đăng ký. Trần Xuân H khai nhận mua xe máy biển số 59P2-53.839 từ một người nam qua mạng xã hội ở quận Tân Bình với giá 5.000.000đồng vào đầu năm 2024, khi mua không có giấy tờ xe.

Đối với người tên "G" và người tên "T" đã bán cần sa cho H, Cơ quan điều tra chưa xác định được lai lịch, sẽ tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Tại bản Cáo trạng số 256/CT-VKS.HM ngày 30/9/2024, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn đã truy tố bị cáo Trần Xuân H về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự).

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn sau khi nêu lại nội dung vụ án, phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội đồng thời nêu lên tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Trần Xuân H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", đề nghị xử phạt bị cáo Trần Xuân H từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù, phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 10.000.000đồng.

- Về xử lý vật chứng:

+ Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 06 (sáu) gói niêm phong ghi vụ số 4968(1536)/24 (Gói 1, gói 2, gói 3, gói 4, gói 5, gói 6), 01 dĩa trắng, 01 hủ nhựa có nắp đậy, 01 hủ nhựa không có nắp đậy, 01 hộp giấy màu hồng; 01 cân tiểu ly, 01 hộp quẹt gas, 01 chậu nhựa màu nâu, 03 chậu nhựa màu xanh, 02 bộ đèn led cũ đã qua sử dụng, 01 biển số 59P2-53.839.

+ Đề nghị tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra được tình trạng bên trong; 01 xe máy có SK: RLHJF581X6Y199180, SM: JF66E-0199233 (số khung không bị đục lại số; số máy bị mài, đục lại số, không xác định được số nguyên thủy).

- Ghi nhận việc bị cáo tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi là 7.000.000đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Xuân H thừa nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy như luận tội của đại diện Viện kiểm sát và xin được giảm nhẹ hình phạt, và xin tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi là 7.000.000đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Người bị buộc tội và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai của Trần Xuân H phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, các vật chứng, kết luận giám định, cùng các tài liệu, chứng cứ khác do cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ của vụ án và phù hợp với Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn. Vì vậy, đủ cơ sở kết luận:

[2.1] Vào lúc 17 giờ 30 phút ngày 19/04/2024, Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Hóc Môn phối hợp với Công an xã Tân Xuân, huyện Hóc Môn tuần tra đến trước số 17/7B đường Song Hành, Quốc lộ 22, xã Tân Xuân, huyện Hóc Môn kiểm tra Trần Xuân H, phát hiện trong túi quần phía trước bên trái Trần Xuân Hđang mặc có 01 gói nylon chứa cành lá cây khô (Ký hiệu m_1). H khai nhận đây là cần sa để bán cho một người tên A (không rõ lai lịch).

[2.2] Khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Xuân H tại địa chỉ ấp N, xã T, huyện H phát hiện thu giữ: 01 dĩa trắng bên trên dĩa có chứa vụn lá cây khô (ký hiệu m2); 01 hủ nhựa có nắp đậy màu trắng bên trong có chứa cành lá cây khô (ký hiệu m4) và 01 gói nylon chứa cành lá cây khô (ký hiệu m3); 01 hộp giấy màu hồng bên trong có chứa cành lá cây khô (ký hiệu m5); 01 hủ nhựa bên trong có chứa cành lá cây khô (ký hiệu m6); 01 cân tiểu ly, 01 hộp quẹt gas; 04 cây thảo mộc tươi trồng trong chậu nhựa màu nâu và màu xanh (ký hiệu m7); 02 bộ đèn led dùng để chiếu sáng cây. Trần Xuân H khai nhận: Số cần sa khi Công an khám xét thu giữ trên dĩa, trong hủ nhựa có nắp đậy màu trắng là số cần sa còn lại H mua và chưa bán hết. Số cành lá cần sa còn lại được H cắt bỏ từ 04 cây cần sa tươi do H tự trồng để lấy bông cần sa. Bốn (04) cây cần sa tươi được H trồng để khi có bông thì sử dụng và bán lại cho người nghiện có nhu cầu.

[2.3] Kết luận giám định số 4968/KL-KTHS ngày 26/04/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an TP. Hồ Chí Minh cho kết quả: Cành, lá cây khô được ký hiệu mẫu m1 cần giám định có khối lượng 14,68g, là Cần sa; Vụn lá cây khô được ký hiệu mẫu m2 cần giám định có khối lượng 0,50g, là Cần sa; Cành, lá cây khô được ký hiệu mẫu m3 cần giám định có khối lượng 9,25g, là Cần sa; Cành, lá cây khô được ký hiệu mẫu m4 cần giám định có khối lượng 19,12g, là Cần sa; Cành, lá cây khô được ký hiệu mẫu m5 cần giám định có khối lượng 75,90g, là Cần sa; Cành, lá cây khô được ký hiệu mẫu m6 cần giám định có khối lượng 43,35g, là Cần sa; Thảo mộc tươi được ký hiệu mẫu m7 cần giám định có tổng khối lượng 241,47g, là Cần sa.

[2.4] Hành vi nêu trên của Trần Xuân H đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn đã truy tố để xét xử bị cáo theo các điều khoản đã viện dẫn trên là đúng người, đúng tội, nên buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo luật định.

[3] Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử có xem xét:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải do đó Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3.3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma tuý, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an tại địa phương. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận định cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội và cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục đối với bị cáo cũng như phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo 5.000.000đồng theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự .

[5] Ghi nhận việc bị cáo tự nguyện nộp số tiền thu lợi từ việc mua bán ma túy là 7.000.000đồng.

[6] Đối với người tên "G" và người tên "T" đã bán cần sa cho bị cáo, Cơ quan điều tra chưa xác định được lai lịch, sẽ tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

[7] Về xử lý vật chứng:

[7.1] Đối với 06 (sáu) gói niêm phong ghi vụ số 4968(1536)/24 (Gói 1, gói 2, gói 3, gói 4, gói 5, gói 6); 01 dĩa trắng, 01 hủ nhựa có nắp đậy, 01 hủ nhựa không có nắp đậy, 01 hộp giấy màu hồng; 01 cân tiểu ly, 01 hộp quẹt gas; 01 chậu nhựa màu nâu, 03 chậu nhựa màu xanh, 02 bộ đèn led cũ đã qua sử dụng, 01 biển số 59P2-53.839: Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự quyết định tịch thu, tiêu hủy.

[7.2] Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone, bị cáo sử dụng vào việc mua bán ma túy, 01 xe máy có SK: RLHJF581X6Y199180 (số khung không bị đục lại số; số máy bị mài, đục lại số, không xác định được số nguyên thủy): Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự quyết định tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm khoản 1, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Tuyên bố bị cáo Trần Xuân H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Trần Xuân H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/4/2024.

Phạt tiền bị cáo Trần Xuân H 5.000.000đ (năm triệu đồng).

2. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Buộc bị cáo Trần Xuân H nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 7.000.000đ (bảy triệu đồng).

3. Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 06 (sáu) gói niêm phong ghi vụ số 4968(1536)/24 (Gói 1, gói 2, gói 3, gói 4, gói 5, gói 6); 01 dĩa trắng; 01 hủ nhựa có nắp đậy; 01 hủ nhựa không có nắp đậy; 01 hộp giấy màu hồng; 01 cân tiểu ly; 01 hộp quẹt gas; 01 chậu nhựa màu nâu; 03 chậu nhựa màu xanh; 02 bộ đèn led cũ đã qua sử dụng; 01 biển số 59P2-53.839.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra được tình trạng bên trong; 01 xe máy cũ đã qua sử dụng, trầy xước nhiều chỗ (SK: RLHJF581X6Y199180; SM: JF66E-0199233; Số khung không bị đục lại số; Số máy bị mài, đục lại số, không xác định được số nguyên thủy).

(Các đồ vật trên được ghi theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 01/10/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn).

4. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

5. Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

6. Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

TrườngG hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tp.HCM;
- Công an Tp. HCM;
- VKSND HHM;
- Công an HHM;
- Chi Cục THA DS HHM;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Phương Nam